

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 191/2022/HSST

Ngày: 07-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thắng

Bà Trần Thị Ánh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 194/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Quốc Đ; sinh năm 1975 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số 22 H, phường Ng, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Công Ph và bà Hoàng Thị Kim Q; có vợ và 03 con; tiền án: không; tiền sự: ngày 06-01-2022 Công an phường Ng thành phố N xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; nhân thân: ngày 05-7-2007 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 07-9-2009 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích), ngày 29-10-2012 Ủy ban nhân dân thành phố N áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, ngày 15-6-2016 Tòa án nhân dân thành phố N xử phúc thẩm miễn trách nhiệm hình sự về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị bắt, tạm giữ ngày 05-6-2022, chuyển tạm giam ngày 09-6-2022; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 04-6-2022, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 11/75 đường Tr phường L thành phố N phát hiện Phạm Quốc Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát 18B2-13020 một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Đ thả từ tay phải xuống đất cạnh chỗ đứng 02 gói ni lông màu đen, bên trong mỗi gói là lớp giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (Đ khai là Heroine mua về để sử dụng). Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Phạm Quốc Đ. Ngoài ra còn tạm giữ của Đ 01 điện thoại di động Masstel màu đen và 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 18B2-13020 đều đã cũ.

Bản Kết luận giám định số 779/GĐKTTHS ngày 7-6-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 gói giấy bạc màu trắng bên ngoài đều bọc ni lông màu đen thu giữ của Phạm Quốc Đ được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy Heroine; khối lượng mẫu: 0,170 (không phẩy một trăm bảy mươi tám) gam.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Quốc Đ khai: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04-6-2022, Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát 18B2-13020 từ nhà đến khu vực ngõ 75 đường Tr phường L thành phố N, Đ dừng xe máy trước cửa 01 ngôi nhà (không rõ số nhà) bấm chuông thì có một người trong nhà (không rõ lai lịch, địa chỉ) đi ra nhận của Đ 200.000 đồng qua chỗ hờ ở khe cửa, rồi đưa cho Đ 02 gói Heroine. Đ cầm gói Heroine vừa mua điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 201/CT-VKSTPNĐ ngày 19-8-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Phạm Quốc Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quốc Đ khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố

bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quốc Đ không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ lời khai của bị cáo Phạm Quốc Đ, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định số 779/KLKTHS ngày 07-6-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 04-6-2022, tại khu vực trước cửa số nhà 11/75 đường Trần Thái Tông phường Lộc Vượng thành phố N, Phạm Quốc Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,170 gam Heroine mục đích để sử dụng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, 03 lần bị kết án (đã được xóa án tích) và 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính (đã được xóa tiền sự). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Số ma túy sau khi giám định hoàn lại là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy; 01 điện thoại di động Masstel màu đen và 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 18B2-13020 là tài sản của bị cáo, không phải là công cụ phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[6] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Quốc Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quốc Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 05-6-2022.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy có trong phong bì niêm phong số 779/GĐKTHS; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Masstel màu đen và 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 18B2-13020 nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng).

3. Án phí: Bị cáo Phạm Quốc Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Quốc Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm

